

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: **07/2021/HS-ST**

Ngày: 22 - 03 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Mạnh Hùng
<i>Thẩm phán</i>	Ông Vũ Văn Túc
<i>Các hội thẩm nhân dân</i>	Bà Phan Thị Bích Ông Quách Minh Nhiên Ông Bạch Thanh Chương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 07/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/ 2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn H1 - Sinh ngày 06/10/1982 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Mai C, huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thanh H và bà Hà Thị H; có vợ là Hà Thị Th – sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2020; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn H2 - Sinh ngày 24/10/1991 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn Mai C, huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12;; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn M và bà Hà Thị T; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 15/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Tiền sự: Ngày 04/12/2019 bị Công an huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2020; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn T - Sinh ngày 23/7/1982 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn Mai C, huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn G (đã chết) và bà Trần Thị N, có vợ là Hà Thị B - sinh năm 1981 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 02/11/2017 bị cáo đã chấp hành xong.

Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2020; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người bào chữa:*

+ Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H1

Ông Trần Dũng T – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình.

+ Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H2:

Ông Nguyễn Văn D – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình.

+ Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T:

Bà Nguyễn Thị Th – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2019, Hà Văn H1 đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông đến nhà giới thiệu tên là K, sinh năm 1957 nhà ở huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình, hỏi H1 có ma túy không để mua, H1 nói không có thì K xin số điện thoại của H1 để liên lạc. Sau đó, K đã gọi cho H1 nhiều lần để trao đổi thuê H1 vận chuyển ma túy về huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình. K hứa sẽ trả tiền công cho H1, do đang cần tiền chi tiêu cá nhân nên H1 đồng ý. Đến cuối tháng 12/2019, K gọi điện cho H1 bảo H1 đón xe khách đến huyện Lạc S gặp K để K chỉ địa điểm giao ma túy, K đưa H1 vào sân vườn một nhà dân tại khu vực xóm Tủa, xã Ân Ng, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình và bảo khi H1 nhận được ma túy thì vận chuyển đến điểm này cho K, H1 đồng ý. Đến khoảng 14 giờ ngày

30/12/2019, K gọi điện báo H1 lên Lũng X, Lóng L, Vân H, Sơn La gặp người đàn ông tên S nhận ma túy vận chuyển đến huyện Lạc S cho K, khi nhận được ma túy thì K sẽ trả tiền công cho H1. K hỏi H1 biết S không, do quen biết một người đàn ông tên S ở khu vực Lũng X, Lóng L, Vân H, Sơn La từ trước nên H1 nói biết và đồng ý vận chuyển ma túy cho K. Sau đó, H1 ra khu vực thị trấn Mai C gọi một người nam giới lái xe ô tô không quen biết chở lên bản Lũng X, Lóng L, Vân H, Sơn La, khi đến đầu đường vào bản Lũng X, H1 bảo người lái xe ô tô chờ rồi đi bộ vào bản Lũng X để nhận ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày H1 gặp S và nói với S về việc có người tên K ở huyện Lạc S bảo lên gặp S để nhận ma túy, S bảo H1 đi ra khu vực đường vào Lũng X, Lóng L chờ sẽ có người mang ma túy ra nên H1 đi bộ ra đường cách nhà S khoảng 500m đứng chờ. Khoảng 10 phút sau, có một người đàn ông điều khiển xe máy (H1 không rõ biển số) đến đỗ cạnh chỗ H1 lấy từ giá đèo hàng giữa xe anh ta một túi nilon màu vàng đưa cho H1 rồi đi luôn, H1 hiểu là trong túi có ma túy mà S đưa cho H1 vận chuyển cho K nên cầm lấy cất giấu vào túi quần H1 đang mặc rồi đi ra chỗ người lái xe ô tô bảo anh ta chở về. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H1 về đến nhà Lương Thanh Ng, ở Tiểu khu 3, thị trấn Mai C, huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình (là người quen của H1), lúc này không có Ng ở nhà, H1 cất giấu túi ma túy trên vào đồng cũi nhà Ng rồi đi về nhà, việc này chỉ có mình H1 biết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H1 đến lấy túi ma túy mang lên bàn uống nước tầng hai nhà Lương Thanh Ng rồi mở ra xem thì thấy bên trong có một túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng H1 hiểu là ma túy đá, lúc này H1 lấy hai lon bia Heniken, keo nến và dao cắt giấy để cắt chế lon bia nhằm cất giấu ma túy đá. H1 cắt một lon bia đổ hết bia ra cốc rồi cho ma túy đá vào vỏ lon, lấy bột lửa hồ keo nến chảy vào vết cắt rồi gắn và dán lại giống như lon bia bình thường rồi để trên bàn uống nước. Theo lời khai của H1 thì ngay lúc đó Bùi Văn T – Sinh năm 1982, trú tại Tiểu khu 3, thị trấn Mai C, huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình đến đưa ma túy Hồng phiến cho H1 và bảo H1 cất giấu rồi mang đi đưa cho K, H1 đồng ý nhận ma túy và cất giấu vào vỏ lon bia tương tự như đã cất giấu số ma túy trước đó. Sau đó, T lấy ma túy hồng phiến trong người ra và cùng H1 sử dụng, khi đang sử dụng thì Hà Văn H2 – Sinh năm 1991, trú tại Tiểu khu 3, thị trấn Mai C, huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình đến và cùng sử dụng hết số ma túy mà T mang ra. Do lúc này Lương Thanh Ng không có mặt ở nhà nên không biết việc cất giấu ma túy, cũng như việc sử dụng ma túy của H1, H2, T tại nhà của mình. Sau đó, H1 mang 02 lon bia có chứa ma túy về nhà mình cất giấu. Đến khoảng 20 giờ ngày 31/12/2019, H1 bảo H2 đến nhà H1 để vận chuyển số ma túy trên mang đi

huyện Lạc S cho K, H2 đồng ý, Hà Văn H1 đưa hai vỏ lon bia chứa ma túy cho H2, H2 hiểu hai vỏ lon bia có chứa ma túy nhưng nghĩ khi vận chuyển xong sẽ được trả tiền công nên đồng ý. Hà Văn H1 đưa cho H2 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) để mua xăng và trả tiền công vận chuyển ma túy. H2 cầm tiền và 02 lon bia bên trong chứa ma túy rồi điều khiển xe mô tô BKS: 28G1-253.26 đi huyện Lạc S, còn H1 quay lại nhà Lương Thanh Ng chơi cùng Bùi Văn T. Trên đường đi Hà Văn H2 gọi điện cho bạn là Hà Văn Th – Sinh năm 1998, trú tại xóm Đâu, xã Tòng Đ, huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình rủ Thiện cùng đi, H2 đến quán cà phê ở ngã ba Đồng Bàng, Mai C, Hòa Bình đón Thiện nhưng không nói cho Thiện biết về việc vận chuyển ma túy, mà chỉ nói đi có việc, Thiện đồng ý. H2 điều khiển xe mô tô chở Thiện đi về hướng Tân L, Hòa Bình, quá trình đi H2 gọi điện cho H1 nhưng không gọi được nên gọi điện cho T nói bị hỏng xe ở Tân L bảo T đi đón, nhưng mục đích H2 muốn T xuống để cùng H2 vận chuyển ma túy đi Lạc S. T đồng ý, H2 chở Thiện vào một nhà nghỉ ở khu vực thị trấn Mường K, Tân L, Hòa Bình để chờ T, sau đó Thiện quay về Mai C để đi làm, H2 đưa cho Thiện chìa khóa xe máy của H2 và 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) cho Thiện đổ xăng và bảo điều khiển xe về trước cho H2 còn H2 ở phòng nghỉ chờ T.

Sau khi nghe điện thoại của H2, T nói với Hà Văn H1 là H2 bị hỏng xe ở Tân L và rủ H1 cùng đi đón H2, H1 đồng ý. Sau đó, T mượn xe ô tô bán tải BKS 28C-037.07 của Lương Thanh Ng và nói đi có việc nhưng không nói cụ thể việc gì rồi điều khiển xe ô tô chở H1 đi đón H2. Khi đi đến địa bàn huyện Lạc S không thấy H2 đâu nên T gọi điện cho H2 thì H2 bảo vẫn đang ở nhà nghỉ thị trấn Mường K, Tân L, Hòa Bình, nên T và H1 quay xe lại đón H2, Hà Văn H2 cầm hai vỏ lon bia chứa ma túy cho vào túi quần đang mặc và lên xe ô tô với H1, T. H1 điều khiển xe đi huyện Lạc S để giao ma túy cho K lấy tiền công. Khi đến địa phận huyện Lạc S, H1, H2, T đều gọi điện cho K nhưng K không nghe máy, H1 điều khiển xe đến địa điểm đã hẹn K trước đó để chờ K. Đến nơi H1 xuống xe, khi H1 xuống xe H2 đưa cho T hai vỏ lon bia chứa ma túy, T hiểu hai vỏ lon bia bên trong có chứa ma túy nên T cầm lấy rồi xuống xe đi theo H1, T để hai vỏ lon bia chứa ma túy vào khe giữa bếp và nhà (là địa điểm mà H1 và K đã thỏa thuận thống nhất từ trước), lúc này H2 lên ghế lái để điều khiển xe quay đầu chờ đi về. Ngay lúc đó H2, H1 bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang còn T bỏ chạy, nhưng đã bị Tổ công tác truy đuổi bắt giữ, sau đó đã tiến hành lập các biên bản theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 01/KLGD-CAT-PC09 ngày 04/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

“ Chất dạng tinh thể màu trắng và chất dạng các viên nén hình trụ trong hộp niêm phong ghi “Vật chứng nghi là ma túy thu giữ trong vụ Hà Văn H1, Hà Văn H2, Bùi Văn T vận chuyển trái phép chất ma túy xảy ra ngày 01/01/2020 tại xóm Tura, xã Ân Ng, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình” có tổng khối lượng là 321,26g (Ba trăm hai mươi một phẩy hai mươi S gam).

Chất dạng tinh thể màu trắng trong gói nilon ký hiệu M1 và 06 mẫu chất dạng các viên nén hình trụ trong 06 gói nilon ký hiệu từ M2 đến M7 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine”

***Về vật chứng:**

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang.
- Xe ô tô BKS 28C-037.07, trên xe có 1,987g chất bột màu xanh và 04 viên nén màu xanh trên mặt có in số 50 có khối lượng 2,1g. Tại kết luận giám định số: 3612/C09-TT2 ngày 18/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu chất bột màu xanh và mẫu các viên nén màu xanh trên một mặt viên có in số 50 gửi giám định.

Bùi Văn T khai đây là xe mượn của anh Lương Thanh Ng – sinh năm 1972, trú tại Tiểu khu 3, thị trấn Mai C, huyện Mai C. Khi mượn xe, T không nói với anh Ng về việc vận chuyển ma túy. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác minh anh Ng là chủ chiếc xe BKS 28C – 037.07. Ng không biết gì về hành vi phạm tội của T và đồng bọn. Vì vậy, ngày 30/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 18/CSMT, trả lại chiếc xe này cho anh Lương Thanh Ng.

-Thu giữ của Bùi Văn T:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen.
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng trắng
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng đen

- Thu giữ của Hà Văn H1:

- + 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen

- Thu giữ của Hà Văn H2:

- + 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, đen
- + 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn H2

***Những vấn đề có liên quan trong vụ án:**

- Đối với người đàn ông tên K nhà ở huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình là người đã thuê H1, H2, T vận chuyển ma túy và người đàn ông tên S là người giao ma

túy cho H1 và người lái xe ôm chở H1 đi lên Sơn La nhận ma túy: do căn cước lai lịch những người này không rõ ràng nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Hà Văn Th là người đi cùng Hà Văn H2 từ huyện Mai C xuống huyện Tân L và Lương Thanh Ng là người đã cho Bùi Văn T mượn xe ô tô BKS 28C-037.07: công an điều tra xác minh, kết luận Thiện và Ng không biết về hành vi phạm tội của các bị can H1, H2, T nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 84/CT- VKS- P1 ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố Hà Văn H1, Hà Văn H2, Bùi Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 4 điều 250 Bộ luật hình sự,

***Tại phiên tòa:**

Các bị cáo Hà Văn H1, Hà Văn H2, Bùi Văn T, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Phân tích đánh giá chứng cứ, nêu vai trò và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do mỗi bị cáo thực hiện. Đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt Hà Văn H1 20 năm tù - Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS: xử phạt Hà Văn H2 20 năm tù - Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS: xử phạt Bùi Văn T 18 - 19 năm tù. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H1 nêu quan điểm: đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Luật sư đưa ra tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thật thà khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, vận chuyển nhưng chưa được hưởng lợi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản

1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H2 nêu quan điểm: đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Luật sư đưa ra tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thật thà khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo là đồng phạm có vai trò thứ yếu trong vụ án, gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T nêu quan điểm: đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Luật sư đưa ra tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thật thà khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, có H2 cảnh gia đình khó khăn – bố chết, là con cả trong gia đình phải có trách nhiệm nuôi mẹ già; bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án, có bố đẻ là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hà Văn H1, Hà Văn H2, Bùi Văn T, một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Cụ thể, ngày 01/01/2020 các bị cáo Hà Văn H1, Hà Văn H2, Bùi Văn T đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 321,26 gam ma túy, loại Methamphetamine cho người đàn ông tên K từ huyện Mai C, Hòa Bình về huyện Lạc S, Hòa Bình để lấy tiền công. Khi đang giao ma túy đến điểm hẹn tại khu vực xóm Tura, xã Ân Ng, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các đồng phạm tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cũng toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hà Văn H1, Hà Văn H2, Bùi Văn T – phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi có liên quan đến ma túy nói chung, hành vi vận chuyển chất ma túy nói riêng là vi phạm pháp luật và phải chịu hình phạt nghiêm khắc. Song, do hám lời, các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy cần phải có một hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét vai trò; tình tiết tăng nặng – giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với từng bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H1 đóng vai trò là người chủ mưu, cầm đầu, hai bị cáo còn lại đều tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành.

Xét bị cáo Hà Văn H1 là người giữ vai trò chính trong vụ án, trực tiếp thỏa thuận việc vận chuyển ma túy, đi nhận ma túy mang về cất giấu vào vỏ lon bia rồi giao ma túy cho Hà Văn H2 vận chuyển về huyện Lạc S cho đối tượng tên K.

Hà Văn H2 là đồng phạm tích cực trong vụ án, là người trực tiếp nhận 02 vỏ lon bia bên trong chứa ma túy mang vận chuyển đi huyện Lạc S, nhận 2.000.000 đồng tiền công từ Hà Văn H1.

Bùi Văn T có vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án; bị cáo là người trực tiếp cầm 02 vỏ lon bia bên trong chứa ma túy đến địa điểm giao nhận, đồng thời đã dùng xe ô tô chở Hà Văn H1 và Hà Văn H2 vận chuyển ma túy.

*Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Đối với Hà Văn H1

Bị cáo Hà Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có cụ ngoại là ông Hà Công Tiềm và bà Hà Thị Nguyên được tặng bằng Gia đình vẻ vang, ông ngoại Hà Thanh Sợn và bà ngoại Hà Thị Păn đều tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng huân, huy chương, có bác ruột Hà Xuân T từng phục vụ trong quân đội và nhận nhiều bằng khen của Giám đốc công an tỉnh Hà Sơn Bình. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ do Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra là có cơ sở, được Hội đồng xét xử xem xét trong khi lượng hình. Tuy nhiên, xét bị cáo có vai trò chính trong vụ án, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Hà Văn H2

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa nên bị hạn chế về nhận thức pháp luật, tham gia với vai trò đồng phạm, có ông nội Hà Văn Tiên là người có công với cách mạng, được chủ tịch Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ do Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra là có cơ sở, được chấp nhận.

Xét bị cáo có 01 tiền án: ngày 15/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; có 01 tiền sự: ngày 04/12/2019 bị Công an huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Bị cáo đã được sự giáo dục, nghiêm trị của pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo

thuộc T hợp tái phạm - là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và ngang bằng với bị cáo Hà Văn H1, mới đủ răn đe giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Văn T:

Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét nhân thân năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xong không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, có bố đẻ ông Bùi Văn Giang là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, cần cá thể hóa khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Lời đề nghị của luật sư được Hội đồng xét xử xem xét trong khi lượng hình..

[4] Những vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên K là người đã thuê H1, H2, T vận chuyển ma túy và người đàn ông tên S là người giao ma túy cho H1 và người lái xe ôm chở H1 đi lên Sơn La nhận ma túy: do những người này căn cước không rõ ràng, không có đủ họ tên, địa chỉ cụ thể nên việc Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

- Hà Văn Th là người đi cùng Hà Văn H2 từ huyện Mai C xuống huyện Tân L và Lương Thanh Ng là người đã cho Bùi Văn T mượn xe ô tô BKS 28C – 037.07. Vì Thiện và Ng không biết về hành vi phạm tội của H1, H2, T nên không đề cập xử lý trong vụ án này là hợp pháp.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo Hà Văn H1, Hà Văn H2, Bùi Văn T đều có H2 cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo trước khi bị bắt đều là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng, thu lời bất chính:

***Vật chứng:**

- Xe ô tô vận chuyển ma túy mang biển kiểm soát 28C-037.07 thuộc sở hữu của anh Lương Thanh Ng (địa chỉ: tiểu khu 3, thị trấn Mai C, huyện Mai C).

Do anh Ng không biết về hành vi vận chuyển ma túy của các bị cáo, việc cơ quan điều tra trả lại chiếc xe nói trên cho anh Ng là có căn cứ.

- Ma túy bao gồm *Methamphetamine* còn lại sau khi thu giữ và trích mẫu gửi đi giám định: xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 1,987g chất bột và 04 viên nén màu xanh: là các chất không rõ nguồn gốc, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Các vật chứng thu giữ của Bùi Văn T:

- + Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen: xét đây là vật bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, đồng thời liên lạc với Hà Văn H2 trong ngày 31/12/2019 và 2020 để trao đổi về việc vận chuyển ma túy, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, phát mại xung công quỹ nhà nước.

- + Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng: xét đây là vật bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- + Điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng đen: đây là vật bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân và cho Hà Văn H1 mượn dùng liên lạc với người nhận ma túy, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, phát mại xung công quỹ nhà nước.

- Vật chứng thu giữ của Hà Văn H1:

- + Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen: đây là vật bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân và giao dịch vận chuyển, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, phát mại xung công quỹ nhà nước.

- Vật chứng thu giữ của Hà Văn H2:

- + Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 35417610 1266450 xét đây là vật bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- + Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 352895100723326, đây là vật bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân và liên lạc vận chuyển ma túy, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, phát mại xung công quỹ nhà nước.

- + Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc: là điện thoại bị cáo H2 dùng để liên lạc cá nhân; bị cáo khai đây là điện thoại của mẹ bị cáo là bà Hà Thị Thóa cho mượn, tuy nhiên bà Thóa không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh quyền sở hữu của bà đối với chiếc điện thoại trên. Xét chiếc điện thoại không liên quan tới việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- + Chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn H2: đây là giấy tờ tùy thân, không liên quan tới việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

***Thu lời bất chính:**

Ngày 31/12/2019, Hà Văn H1 đưa cho Hà Văn H2 hai vỏ lon bia chứa ma túy kèm số tiền 2.000.000 đồng, mục đích để Hoàn đồ xăng và trả công H2 vận chuyển ma túy, số tiền này H2 chi tiêu cá nhân hết. Cần truy thu số tiền 2.000.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: các bị cáo Hà Văn H1, Hà Văn H2, Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố: các bị cáo Hà Văn H1, Hà Văn H2, Bùi Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

*Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt Hà Văn H1 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 01/01/2020.

*Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS: xử phạt Hà Văn H2 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 01/01/2020.

*Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS: xử phạt Bùi Văn T 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 01/01/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điều 158 Bộ luật dân sự:

- *Tịch thu, tiêu hủy:*

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt đề chữ: Mẫu giám định ma túy. CBGD: Đỗ Thành Công, số nhận giám định: 01 ngày 01 tháng 01 năm 2020. Số thông báo KLGD: 01 ngày 04/5/2020. CQ trưng cầu: Cơ quan CSĐT(PC04)-CAT Hòa Bình, số 08/CSMT, ngày 01/01/2020. Tên đối tượng Hà Văn H1, Bùi Văn T, Hà Văn H2. Tên mẫu Methamphetanmine. Số lượng: 07(M1:20,21g; M2:0,51g; M3:0,82g; M4:0,85g; M5:0,67g; M6:0,84g; M7: 0,69g). Trên mép dán có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình (*nhiều dấu mờ nhòe không rõ nét*)

+ 01 hộp giấy niêm phong dán kín, một mặt đề chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định vụ: Hà Văn H1 + Hà Văn H2 + Bùi Văn T vận chuyển trái phép chất ma túy”. Xảy ra tại, xóm Tura, Ân Ng, Lạc S, Hòa Bình, ngày 01/01/2020 gồm: 02(Hai) vỏ lon bia màu xanh có chữ Heineken; chất dạng tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 171,18g(một trăm bảy mươi một phẩy mười tám gam): 1.072(một nghìn không trăm bảy mươi hai) viên nén màu hồng có tổng khối lượng: 100,34g(một trăm phẩy ba mươi bốn gam); các vỏ bao bì, túi nilon chứa chất dạng tinh thể, các viên nén nghi là ma túy”. Tại mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình. *(nhiều dấu mờ nhòe không rõ nét)*

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt đề chữ: “BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ SỐ 3612/C09(TT2). Kính gửi: Cơ quan CSĐT(PC04), tỉnh Hòa Bình”. Trên mép dán có chữ ký ghi họ tên Đinh Thị Thơ, Bùi Ngọc Trang và dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ công an”.

- *Tịch thu, phát mại, xung quỹ Nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, điện thoại đã cũ và qua sử dụng. Không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng đen đã cũ và qua sử dụng. Không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ và qua sử dụng. Không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEI 1: 3528 95100 723 236, IMEI 2: 3528 951 0172 3325 đã cũ và qua sử dụng. Không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

- *Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T:*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng trắng đã cũ và qua sử dụng. Không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

- *Trả lại cho bị cáo Hà Văn H2:*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 3541 7610 1266 450, IMEI 2: 3541 7610 2266 459 đã cũ và qua sử dụng. Không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, đen, số IMEI 3544 3106 826 6641 đã cũ và qua sử dụng. Không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

+ 01 chứng minh nhân dân số 113436125 mang tên Hà Văn H2

Chi tiết các vật chứng nêu trên hiện được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 13/BB - GNVC ngày 15/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

**Truy thu, xung công quỹ nhà nước:*

+ Truy thu Hà Văn H2 số tiền: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

4. Về án phí:

Các bị cáo Hà Văn H1, Hà Văn H2, Bùi Văn T: mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội,
- TANDCC tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Công an tỉnh HB;
- Cục thi hành án DS tỉnh HB;
- Trại tạm giam CA tỉnh HB,
- Bị cáo, người bào chữa,
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng